|  |  |
| --- | --- |
| ***Tuần 8*** | ***Ngày soạn: 23/10/2021******Ngày bắt đầu dạy: 27/10/2021*** |

**Bài 6: SỰ CHUYỂN BIẾN VÀ PHÂN HÓA CỦA XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

 **(Tiết 1)**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức: Học xong bài này HS sẽ**

 - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và tác động của nó đối với những chuyển biến từ xã hội nguyên thủy chuyển sang xã hội có giai cấp.

- Mô tả được quá trình tan rã của xã hội nguyên thủy và giải thích được nguyên nhân của quá trình đó.

- Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở Phương Đông.

- Nêu được đôi nét cơ bản về của quá trình tan rã của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (Qua các nền khảo cổ).

 **2. Năng lực**

 **a. Năng lực đặc thù**

 **- Năng lực tìm hiểu lịch sử:** Biết sưu tầm, khai thác tư liệu kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.

 **- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:** Biết trình bày, suy luận, phản biện tranh luận về một vấn đề lịch sử.

 **b. Năng lực chung**

 **- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận nhóm để thực hiện các nhiệm vụ học tập; vận dụng năng lực hợp tác để cùng trả lời các vấn đề đặt ra.

  **- Năng lực tự chủ và tự học:** Tự chủ trong tìm hiểu kiến thức và có tinh thần học tập để khám phá cuộc sống của con người từ thời xa xưa.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng được các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi phát hiện giải quyết các nhiệm vụ của cuộc sống.

 **3. Phẩm chất**

 **- Chăm chỉ:** Giáo dục ý thức chăm chỉ học tập.

 **- Trung thực**: Nhìn nhận lịch sử đúng với những gì đã diễn ra.

 **- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm trong học tập và có ý thức trong tìm hiểu lịch sử.

 **B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Thiết bị:** Máy chiếu, giấy A0, bút dạ.
2. **Học liệu**: tài liệu, tranh ảnh, các phiếu bài tập, các hình ảnh, lược đồ các di chỉ khảo cổ.

 **C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**I. KHỞI ĐỘNG**

*- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Hãy kể tên một số vật dụng trong gia đình có sử dụng kim loại?

 *- HS tiếp nhận nhiệm vụ. Dự kiến sản phẩm:* điều hòa, ti vi, xe máy, nồi niêu, …

 *- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Như vậy, chúng ta có thể thấy trong cuộc sống của chúng ta có rất nhiều vật dụng có sử dụng kim loại. Vậy kim loại xuất hiện từ bao giờ và có tác động như thế nào đối với đời sống của con người? Để trả lời cho câu hỏi này, cô và trò chúng ta sẽ tìm hiểu trong tiết học học ngày hôm nay: “Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy.”

 **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu sự ra đời của kim loại****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV cho học sinh xem 1 số bức ảnh về công cụ lao động kim loại và sơ đồ quá trình xuất hiện công cụ bằng kim loại. Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:**Câu 1**: **Người nguyên thủy đã phát hiện ra loại nguyên liệu mới thay thế cho đồ đá vào thời gian nào?**1. Thiên niên kỉ thứ III
2. Thiên niên kỉ thứ IV
3. Thiên niên kỉ thứ V
4. Thiên niên kỉ thứ VI

**Câu 2**: **Người nguyên thủy đã phát hiện ra loại nguyên liệu mới nào thay thế cho đồ đá?**1. Kim loại
2. Hóa thạch
3. Xương cá
4. Gỗ

- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 2: HS vào đường link giáo viên gửi ở phần thanh chat hoàn thành bài tập “Kéo hình ảnh vào mốc thời gian thích hợp.”**- HS thực hiện nhiệm vụ - Dự kiến sản phẩm:**ĐÁP ÁN**+ Thiên niên kỉ IV TCN: Đồng đỏ+ Đầu thiên niên kỉ II TCN: Đồng thau+ Cuối thiên niên kỉ II TCN: Sắt**Bước 3: Trưng cầu ý kiến HS “Theo em, người nguyên thủy sử dụng công cụ mới như lưỡi cày, cuốc, rìu… để làm gì?”**- HS ấn vào đường link Mentimeter giáo viên gửi ở thanh chat và trình bày suy nghĩ của mình.- Dự kiến sản phẩm: Khai hoang, xẻ gỗ làm thuyền, trồng trọt, săn thú,…**Bước 4: Giao câu hỏi cho học sinh: “Những công cụ mới này được sử dụng trong những ngành nào và nó đã có tác động như thế nào?**- Hs tiếp nhận nhiệm vụ- GV mời học sinh trình bày và chốt ý.- Gợi ý sản phẩm: + Sử dụng trong các ngành trồng trọt, chăn nuôi, làm đồ gốm, luyện kim.+ Tác dụng: Tăng năng suất lao động, tạo ra của cải dư thừa.**Bước 5: Giáo viên cho học sinh chốt ý các kiến thức cần phải nắm giữ ở mục “Sự ra đời của kim loại”.****NV2: Tìm hiểu sự thay đổi trong đời sống xã hội****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh**-Giáo viên: chia lớp thành 4 nhóm làm bài tập hóa thân: Trong vai các thành phần trong thời nguyên thủy em sẽ làm gì với số của cải dư thừa chung của thị tộc?- HS thực hiện nhiệm vụ.- GV mời học sinh trình bày và chốt ý.**Bước 2: Cho học sinh quan sát hình 2 (sgk) trả lời câu hỏi:**+ Những nhân vật trong bức hình đang làm gì?+ Trong gia đình ai đóng vai trò lớn nhất?- HS thực hiện nhiệm vụ.- Dự kiến sản phẩm:+ Trong bức hình người đàn ông đang săn bắt, tìm kiếm thức ăn, người phụ nữ trông nom con cái và việc bếp núc.+ Người đàn ông đóng vai trò lớn trong xã hội**Bước 3**: **Cho HS quan sát đoạn video, yêu cầu HS: theo dõi đoạn video, ghi ra giấy nhớ hoặc nháp những dữ kiện trong video, kết hợp sách giáo khoa trả lời các câu hỏi trên ứng dụng Baamboozle.**Chia lớp thành 2 Team thi đấu với nhau:+ Team 1: Các bạn số thứ tự từ 1 – 23+ Team 2: Các bạn số thứ tự từ 24 – 46- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 5: Giáo viên cho học sinh chốt ý các kiến thức cần phải nắm giữ ở mục “Sự thay đổi trong đời sống xã hội”.** | **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |

**III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV cho học sinh quan sát sơ đồ “Chuyển biến và phân hóa xã hội nguyên thủy”. Yêu cầu học sinh về nhà vẽ lại sơ đồ chuyển biến và phân hóa xã hội nguyên thủy dưới dạng sơ đồ tư duy.- GV đặt câu hỏi cho học sinh: Sự xuất hiện của kim loại đã tác động như thế nào đối với đời sống của con người?- HS thực hiện nhiệm vụ.- GV mời học sinh trả lời và chốt ý | **III. LUYỆN TẬP** |

**IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG**

- GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Hãy tìm hiểu thêm và cho biết nguyên liệu đồng hiện nay dùng để chế tạo những công cụ, vật dụng gì. Tại sao các công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống?

+ Sưu tầm và cho biết tác dụng của 1 số vật dụng làm từ sắt, nhôm, đồng,…?

**V. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Bài cũ: Học và xem lại các câu hỏi trong bài đã học, hoàn thành bài tập 1 (tr.27 sgk).

- Bài mới: Chuẩn bị, tìm hiểu mục 2 (tr.27 sgk)